

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên họp: Bà Lê Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 246/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 344/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Bùi Thị N, sinh năm 1959; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1994 (*Văn bản ủy quyền số 005335, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2020*) – có mặt

- *Người bị yêu cầu:* Ông Phạm Văn N, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H – có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H – có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/6/2020 và tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Bùi Thị N do bà Nguyễn Thị Diễm M làm người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Bà Bùi Thị N và ông Phạm Xuân V, sinh năm 1955 là vợ chồng chung sống và có với nhau 03 người con chung là Phạm Văn N, sinh năm 1980; Phạm Thị M, sinh năm 1982 và Phạm Văn V, sinh năm 1984. Chồng của bà là ông Phạm Xuân V đã chết năm 2019. Hiện tại bà cùng 03 con đang sống tại địa chỉ số 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H

Con trai bà là Phạm Văn N từ khi sinh ra đã không phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, bà có đưa con đi khám nhiều nơi và luôn nhận được câu trả lời là não của con bà không phát triển được, bệnh bẩm sinh. Năm 2013, bà có đưa con đến Ủy ban nhân dân phường T, quận T để xác định mức độ khuyết tật, sau đó Ủy ban nhân dân phường T có xác định khuyết tật cho con bà là: Trí tuệ, mức độ khuyết tật là đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận số 08/HCM/TP/076 ngày 01/10/2013 do Ủy ban nhân dân phường T cấp.

Ny bà N làm đơn này yêu cầu Tòa án tuyên bố con trai bà là Phạm Văn N mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện cho việc chứng giấy tờ, làm di chúc và làm các thủ tục hành chính.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn V cùng thống nhất trình bày như sau:

Bà M và ông V cùng xác nhận lời trình bày của bà Bùi Thị N là đúng sự thật. Đối với yêu cầu của bà N, ông, bà thống nhất đồng ý để bà N đại diện gia đình yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Phạm Văn N để thuận tiện cho việc chứng giấy tờ, lập di chúc và làm các thủ tục hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự đã trình bày trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị N yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn N, sinh năm 1980 mất năng lực hành vi dân sự. Ông Phạm Văn N hiện Ny đang cư trú tại số 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục giải quyết việc dân sự vắng mặt:

Bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét việc bà Bùi Thị N yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn N, sinh năm 1980 mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu thì ông Phạm Văn N từ khi sinh ra đã không phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, gia đình có đưa ông N đi khám nhiều nơi và luôn nhận được câu trả lời là não của ông N không phát triển được, bệnh bẩm sinh. Năm 2013, gia đình có đưa ông N đến Ủy ban nhân dân phường T, quận T để xác định mức độ khuyết tật, sau đó Ủy ban nhân dân phường T có xác định khuyết tật cho ông N là: Trí tuệ, mức độ khuyết tật là đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận số 08/HCM/TP/076 ngày 01/10/2013 do Ủy ban nhân dân phường T cấp.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1545/KLGD ngày 10/7/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H đối với đương sự Phạm Văn N kết luận:

- Về y học: Đương sự chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng (F72-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H có ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của đương sự như sau:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ *Về nội dung:* Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, đề nghị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H áp dụng Điều 22 của Bộ luật dân sự; Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị N.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án nhân dân quận T đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc tuyên bố ông Phạm Văn N mất năng lực hành vi dân sự.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị N không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 67; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 367; Điều 371, Điều 372; Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 4; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Bùi Thị N.

Tuyên bố: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại số 35/16 đường N, phường T, quận T, Thành phố H mất năng lực hành vi dân sự.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Do bà Bùi Thị N, sinh năm 1959 là người cao tuổi nên không phải chịu lệ phí.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự, hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường T, quận T, TP. H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Tuyết Trinh